

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018, Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, về thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan Nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo Báo cáo thẩm định số 149/BC-SYT ngày 13/4/2018 của Sở Y tế, về đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 thuộc Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk;

Xét đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk tại Tờ trình số 48/TTr-BV ngày 05/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 thuộc Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về giá, tiêu chí kỹ thuật và danh mục mua sắm thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

Giao Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 theo đúng tiến độ và quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo cung ứng thuốc kịp thời phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đầu thầu tại Phụ lục kèm theo Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (Y_12)



H'Yim Kđoh

Phụ lục 1: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu:

[illegible]

PHỤ LỤC 2: GÓI THẦU THUỐC CỔ TRUYỀN, THUỐC DƯỢC LIỆU CẤP CƠ SỞ NĂM 2018

Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk

(Kèm theo Quyết định số: **797** /QĐ-UBND ngày **18** / **4** /2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Hoàng kỳ, Đương quy, Kỳ tử.	1		Uống, viên	Viên	1.200	20.000	24.000.000
2	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	1		Uống, viên	Viên	510	10.000	5.100.000
3	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	1		Viên, Uống	Viên	263	30.000	7.890.000
4	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tàn giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	1	5g	Uông; Viên	Gói	4.000	10.000	40.000.000
5	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	1		Uống; Viên	Viên	1.260	40.000	50.400.000
6	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi	1		Uông; Viên	Viên	2.150	30.000	64.500.000
7	Tàn giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	1	5g	Uống, viên	Gói/túi	4.900	20.000	98.000.000
8	Mộc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	1		Uống, viên	Viên	1.260	10.000	12.600.000
9	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	1	10ml	Uống,	Ống	4.500	1.000	4.500.000
10	Bạch truật, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhãn, Sứ quân tử, Bán hạ.	1	100ml	Uống, Siro thuốc	Chai/lọ	28.000	4.000	112.000.000
11	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đảng, Hoài sơn/Sơn Dực, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	1	4g	Uống, viên	Gói/túi	3.650	5.000	18.250.000

TT	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng, Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
12	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).	1		Uống, Viên	Viên	1.800	5.000	9.000.000
13	Cao khô Trinh nữ hoàng cung.	1	500mg	Uống, Viên	viên	4.500	5.000	22.500.000
14	Nghệ vàng.	1	100ml	Uống, thuốc nước	Chai/lọ	54.000	500	27.000.000
15	Kim tiền thảo.	1	280mg	Uống, viên	Viên	410	30.000	12.300.000
16	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	2		Uống, viên	Viên	4.000	10.000	40.000.000
17	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Toan táo nhân, Long nhãn.	1		Uống, viên	Viên	1.260	20.000	25.200.000
18	Bách bộ, Cát cánh, Mạch môn, Trần bì, Cam thảo, Bối mẫu, Bạch quả, Hạnh nhân, Ma hoàng.	1	90ml	Uống, thuốc nước	Chai/lọ	25.920	3.500	90.720.000
19	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	1	90ml	Uống, thuốc nước	Chai/lọ	31.500	1.000	31.500.000
20	Ma hoàng, Bán hạ, Ngũ vị tử, Tỳ bà diệp, Cam thảo, Tế tân, Can khương, Hạnh nhân, Bối mẫu, Trần bì.	1	250ml	Uống, thuốc nước	Chai/lọ	69.500	200	13.900.000
21	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol(Menthol).	1	90ml	Uống, nhũ tương	Chai 90ml	23.100	2.000	46.200.000
22	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cò nhọ nôi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghệ)	1		Uống, viên	viên	840	20.000	16.800.000
23	Đảng sâm, Thục địa, Quế, Ngũ gia bì, Đương qui, Xuyên khung, Long nhãn, Trần bì.	1	250ml	Uống, dung dịch	Chai/lọ	45.500	2.000	91.000.000
24	Hà thủ ô đờ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	1		Uống, viên	Viên	687	180.000	123.660.000
25	Huyết giác.	1		Uống , Viên	Viên	1.800	10.000	18.000.000
26	Tân di/Tân di hoa, Cáo bản, Bạch chi, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo.	2		Uống , Viên	Viên	1.200	15.000	18.000.000
27	Actiso	1	250mg	Uống , Viên	Viên	2.100	3.000	6.300.000
28	Dầu gió các loại.	1	25ml	Dùng ngoài	Chai/Lọ	42.000	1.500	63.000.000
Tổng cộng: 28 khoản								1.092.320.000